

CÁC XU HƯỚNG NGHIÊN CỨU “SIÊU DIỄN NGÔN” TRÊN THẾ GIỚI (QUA KHẢO SÁT SÁCH)

NGUYỄN VĂN CHÍNH¹

PHAN TUẤN LÝ²

Abstract: This study aims to provide an overview of the global research landscape pertaining to the field of metadiscourse. The theory, proposed by Hyland (2005), offers a critical analytical framework for understanding the interactions between writers/speakers and their readers/audiences, as well as elucidating the relationship between authors/speakers and their texts. To achieve the research objectives, a synthesis method combined with statistical tools was employed to analyze 20 relevant publications retrieved from the Scopus database. The study presents key aspects such as prominent authors, outstanding publications, annual book publication trends, and the fundamental contents of the published works. The findings not only furnish a comprehensive perspective on the current state of metadiscourse research worldwide but also facilitate Vietnamese scholars in accessing and applying this theoretical framework to analyze various text genres. This exploration opens new avenues for research and enhances the quality of scholarship on metadiscourse in Vietnam.

Keywords: *metadiscourse, discourse analysis, research landscape, pragmatic*

1. Đặt vấn đề

Siêu diễn ngôn là một khái niệm quan trọng trong lĩnh vực ngôn ngữ học, được Zellig Harris (1959) định nghĩa như “một cách để hiểu ngôn ngữ trong sử dụng, đại diện cho nỗ lực của người viết hoặc người nói nhằm hướng dẫn sự cảm nhận của người nhận về một văn bản” (dẫn theo Hyland [5]). Thuật ngữ này đã trở thành một phần thiết yếu trong phân tích diễn ngôn [6], đề cập đến các công cụ mà các đối tác giao tiếp hoặc tác giả sử dụng để tổ chức diễn ngôn, đánh giá các giả thuyết, thể hiện thái độ và tương tác hiệu quả với khán giả hoặc độc giả.

Sự phát triển của lĩnh vực này đã dẫn đến việc áp dụng siêu diễn ngôn trong nhiều nghiên cứu diễn ngôn, tiếp cận từ các góc độ khác nhau và kết hợp với nhiều lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ khác nhau ([9], [11], [10], [2], [8], ...). Sự quan tâm ngày càng gia tăng đối với siêu diễn ngôn đã tạo ra một số lượng lớn các nghiên cứu trong lĩnh vực này. Các nhà nghiên cứu đã đóng góp giá trị cho việc tổng hợp tài liệu về siêu diễn ngôn, khám phá những yếu tố như ảnh hưởng của các quy tắc giao tiếp nghề nghiệp và ngữ cảnh ngôn ngữ đến việc sử dụng các chỉ tố siêu diễn ngôn trong viết học thuật [7] hay những danh từ mang tính đánh dấu [3].

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ giới thiệu các sách về siêu diễn ngôn đã được công bố trên thế giới và được lập danh mục trong kho dữ liệu của Scopus. Chúng tôi sẽ đặt ra hai câu hỏi nghiên cứu chính: Một là, các thông tin liên quan đến sách về siêu diễn ngôn trong nghiên cứu học thuật như số lượng xuất bản hàng năm, các tạp chí nổi bật và tác giả có mức độ ảnh hưởng là ai? Hai là, nội dung cơ bản của những sách về siêu diễn ngôn như thế nào? Những câu hỏi này không chỉ nhằm làm rõ hiện trạng nghiên cứu về siêu diễn ngôn mà còn nhằm giới thiệu sự phát triển của lĩnh vực này trong bối cảnh học thuật tại Việt Nam.

¹ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: nvchinh60@gmail.com

² Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh; Email: phantuanly@gmail.com

2. Giới thiệu lí thuyết Siêu diễn ngôn

Siêu diễn ngôn là một lĩnh vực thu hút sự chú ý của các nhà ngôn ngữ học trong nhiều năm, nhưng định nghĩa của nó vẫn còn khá mơ hồ. Về bản chất, siêu diễn ngôn xem xét cách mà các người viết/ người nói diễn đạt quan điểm của họ, đồng thời thực hiện tương tác với người đọc/ người nghe trong các cộng đồng diễn ngôn cụ thể [5]. Lí thuyết này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc quản lí các tương tác trong văn bản, làm nổi bật cách mà những người giao tiếp sử dụng các nguồn lực khác nhau để xây dựng diễn ngôn mạch lạc. Người viết/ người nói không chỉ truyền đạt thông tin mà còn thể hiện cá tính, thái độ, sự tương tác với đối tượng và các kết nối mà họ muốn thiết lập với thông điệp của mình.

Siêu diễn ngôn là một khái niệm quan trọng, nhấn mạnh rằng hoạt động giao tiếp trong diễn ngôn không chỉ dừng lại ở mục đích trao đổi thông tin, mà còn bao gồm sự thể hiện tính cách, thái độ và giả định của người tham gia giao tiếp [5]. Theo Phạm Thị Thùy Dung và Phan Tuấn Ly [1], siêu diễn ngôn đóng vai trò như “chất keo” gắn kết các thành phần trong văn bản, đồng thời là công cụ giúp hiện thực hóa mối quan hệ tương tác giữa người tạo lập và người tiếp nhận. Từ góc nhìn này, siêu diễn ngôn không đơn thuần là yếu tố hình thức mà là phương tiện biểu đạt chiều sâu của diễn ngôn, phản ánh cách tác giả dẫn dắt, kiểm soát và định hướng người đọc.

Tiếp nối quan điểm đó, Vande Kopple [10] và Crismore [2] cho rằng siêu diễn ngôn thể hiện sự hiện diện của chủ thể tạo lập trong văn bản, cho phép người đọc xác định cách thông tin được sắp xếp, diễn giải và đánh giá. Hyland [5] định nghĩa siêu diễn ngôn là “diễn ngôn về diễn ngôn”, nhấn mạnh vai trò của người viết trong việc kiến tạo và duy trì tương tác với người đọc. Ông chia siêu diễn ngôn liên nhân thành hai nhóm chính: chỉ tố tương tác nội ngôn (interactive markers) - những yếu tố giúp người đọc định hướng trong văn bản, và chỉ tố tương tác ngoại ngôn (interactional markers) - những yếu tố biểu hiện thái độ, đánh giá và quan điểm của người viết. Nhờ đó, các chỉ tố tương tác ngoại ngôn trở thành công cụ quan trọng để hiện thực hóa nghĩa liên nhân, góp phần làm cho diễn ngôn trở nên sống động, giàu tính đối thoại và thể hiện rõ hơn mối quan hệ giữa tác giả và người đọc.

Các chỉ tố siêu diễn ngôn tạo ra một sự tương tác trừu tượng, nuôi dưỡng mối quan hệ giữa người viết/ người nói với người đọc/ người nghe, đồng thời kết nối những cá nhân với các ý tưởng được trình bày trong diễn ngôn. Các chỉ tố này có thể được phân loại thành hai loại tương tác: bên trong và bên ngoài (Bảng 1). Tương tác bên trong đề cập đến mối quan hệ giữa chủ thể tạo lập và văn bản, nhấn mạnh sự nhận thức của tác giả về nền tảng, sở thích và mong đợi của độc giả trong quá trình xây dựng diễn ngôn. Thông qua việc tổ chức văn bản, các tác giả nhắm đến việc đáp ứng nhu cầu của khán giả, đảm bảo sự giao tiếp hiệu quả.

Ngược lại, tương tác bên ngoài liên quan đến việc chủ thể tạo lập chủ động tham gia tương tác với chủ thể tiếp nhận, mời họ bước vào một sự giao tiếp trừu tượng. Hình thức tương tác này cho phép chủ thể tạo lập bày tỏ ý kiến một cách công khai và khuyến khích chủ thể tiếp nhận tham gia vào nội dung ở một mức độ tương tác cao hơn. Bằng cách đó, tương tác bên ngoài làm nổi bật sự tương tác giữa chủ thể tạo lập và chủ thể tiếp nhận, mở rộng phạm vi của diễn ngôn vượt ra ngoài văn bản đơn thuần.

Bảng 1. Các dạng thức của chỉ tố siêu diễn ngôn (Nguồn: Hyland [5])

Phân loại	Chức năng	Nguồn lực (trong tiếng Anh)
Chỉ tố nội ngôn (Interactive)	Giúp người đọc hiểu được văn bản	
Chỉ tố chuyển tiếp	thể hiện mối quan hệ giữa các cú chính với nhau	<i>in addition; but; thus; and</i>
Chỉ tố khung	nói về hành động diễn ngôn, chuỗi hoặc yếu tố của cấu trúc vĩ mô	<i>finally, to conclude, my purpose is</i>

Chỉ tố quy chiếu	đề cập đến những thông tin khác trong diễn ngôn	<i>noted before; see Fig.; in section 2</i>
Chỉ tố dẫn chứng	đề cập đến những thông tin khác ngoài diễn ngôn	<i>According to X; Z states</i>
Chỉ tố chú giải	giải thích thêm cho thông tin vừa đề cập	<i>namely; e.g; such as; in other words</i>
Chỉ tố ngoại ngôn (<i>Interactional</i>)	<i>Giúp người đọc tương tác với người viết thông qua văn bản</i>	
Chỉ tố rào đón	khước từ khẳng định và duy trì hội thoại mở	<i>might; perhaps; possible; about</i>
Chỉ tố khẳng định	nhấn mạnh sự chắc chắn và không duy trì hội thoại mở	<i>in fact; definitely; it is clear that</i>
Chỉ tố thái độ	biểu thị thái độ của tác giả đối với thông tin trong diễn ngôn	<i>unfortunately; I agree; surprisingly</i>
Chỉ tố tự đề cập	đề cập trực tiếp đến chủ thể tạo lập	<i>I; we; my; our; me</i>
Chỉ tố tham thoại	tạo mối quan hệ với chủ thể tiếp nhận một cách hiển ngôn	<i>consider; note; you can see that</i>

3. Phương pháp nghiên cứu và dữ liệu

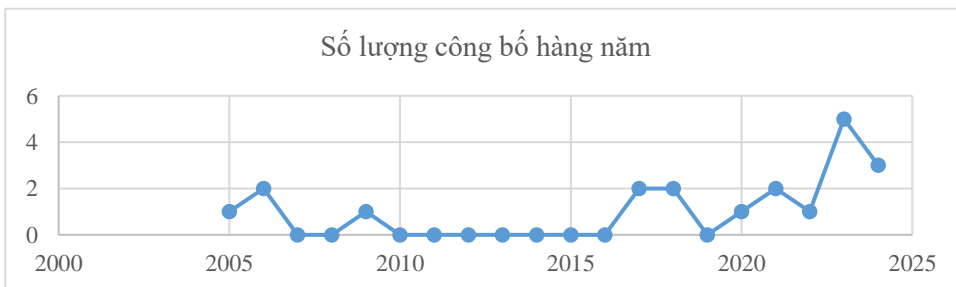
Bài viết này áp dụng phương pháp tổng hợp tài liệu kết hợp với các thủ pháp thống kê để kiểm đếm trích dẫn các công bố dưới dạng sách trong lĩnh vực siêu diễn ngôn. Dữ liệu được thu thập từ nguồn Scopus, một trong những cơ sở dữ liệu hàng đầu hiện nay trong nghiên cứu khoa học. Tiêu chí lựa chọn tài liệu gồm: (i) từ khóa là “metadiscourse”; (ii) tài liệu được xuất bản dưới dạng SÁCH (BOOKS); (iii) ngôn ngữ xuất bản là tiếng Anh. Phương pháp này đảm bảo rằng nghiên cứu tập trung vào những tài liệu có liên quan nhất và phục vụ cho mục tiêu phân tích toàn diện về tình hình nghiên cứu trong lĩnh vực siêu diễn ngôn.

Kho dữ liệu Scopus thống kê 1.165 tài liệu chứa đựng từ khóa metadiscourse. Sau khi áp dụng các ba tiêu chí lựa chọn tài liệu ở trên, tổng số sách phát hiện được là 20, và tất cả đều có đầy đủ thông tin liên quan được lập chỉ mục từ Scopus. Những thông tin thu thập bao gồm tên tác giả, tóm tắt, từ khóa, số lượng trích dẫn, cơ quan, quốc gia... Các dữ liệu này sẽ được sử dụng để phân tích tình hình nghiên cứu về siêu diễn ngôn từ nhiều bình diện khác nhau. Cụ thể, nghiên cứu sẽ xem xét tiến trình ra đời của các công bố, các tác giả nổi bật, công trình tiêu biểu, quốc gia có tần suất trích dẫn nhiều, cơ quan của tác giả, cũng như nội dung chính của các công bố. Qua những phân tích này, bài viết sẽ khái quát xu hướng và sự phát triển của các nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực siêu diễn ngôn.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Thông tin về dữ liệu các sách liên quan được công bố

Kết quả nghiên cứu cho thấy, lĩnh vực siêu diễn ngôn bắt đầu thu hút sự chú ý từ năm 2005, khi các sách chuyên khảo về chủ đề này lần đầu tiên được công bố (xem hình 1). Tuy nhiên, xu hướng công bố sách đã chứng kiến sự gia tăng đáng kể chỉ từ năm 2016 trở đi. Trong suốt 10 năm đầu tiên của quỹ đạo phát triển này, các công bố liên quan đến siêu diễn ngôn chủ yếu tập trung vào hình thức



Hình 1. Các công bố về siêu diễn ngôn ở dạng sách hàng năm (Nguồn: Scopus <https://www.scopus.com/>)

bài báo nghiên cứu, cho thấy sự thiếu hụt sách chuyên sâu trong giai đoạn này. Đặc biệt, dữ liệu từ Scopus chỉ ra rằng trong các năm 2007-2008 và từ 2010 đến 2016, không có một cuốn sách nào liên quan đến siêu diễn ngôn được xuất bản, cho thấy sự gián đoạn trong việc phát triển tài liệu học thuật về lĩnh vực này trong khoảng thời gian đó.

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng các sách liên quan đến siêu diễn ngôn chủ yếu được xuất bản bởi các nhà xuất bản uy tín với chất lượng học thuật cao. Trong số đó, ba nhà xuất bản nổi bật nhất về số lượng sách được công bố là Taylor and Francis với 6 quyển, Bloomsbury Publishing và Springer International Publishing, mỗi nhà xuất bản với 4 quyển. Bảng 2 của nghiên cứu ghi nhận 9 nhà xuất bản hàng đầu có số lượng sách được công bố cao và chỉ số trích dẫn nổi bật. Việc xuất bản ở các nhà xuất bản danh tiếng không chỉ gia tăng giá trị học thuật cho tác giả mà còn góp phần nâng cao uy tín của nhà xuất bản. Tên tuổi của tác giả thường xuyên liên quan đến các công trình chất lượng cao cũng sẽ làm gia tăng sự tin cậy và ảnh hưởng của nhà xuất bản trong cộng đồng học thuật.

Bảng 2. Danh sách nhà xuất bản dẫn đầu về số lượng xuất bản

Nhà xuất bản	Số lượng
Taylor and Francis	6
Bloomsbury Publishing	4
Springer International Publishing	4
De Gruyter	1
John Benjamins Publishing Company	1
Oxford University Press	1
Peter Lang AG	1
Springer Nature	1
University of Michigan Press	1

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng những học giả nổi bật trong lĩnh vực siêu diễn ngôn thường đến từ các trường đại học và cơ sở nghiên cứu uy tín. Bảng 3 là danh sách các trường, nơi làm việc của tác giả cùng với chỉ số trích dẫn của các quyển sách. Đặc biệt, đại học East Anglia (Mỹ) và đại học Michigan, Ann Arbor (Mỹ) là hai trường có nhiều công trình được trích dẫn nhất. Cụ thể, đại học East Anglia đạt đến 1.195 trích dẫn, trong khi đại học Michigan, Ann Arbor có 325 trích dẫn. Kết quả này của chúng tôi cho thấy các học giả ở Mỹ vẫn đang dẫn đầu trong các nghiên cứu liên quan đến siêu diễn ngôn, góp phần khẳng định vị thế của họ trong cộng đồng học thuật toàn cầu. Các chỉ số trích dẫn này được trích xuất từ thống kê của kho dữ liệu Scopus khi các tệp tài liệu liên quan đến “metadiscourse” được tải về.

Bảng 3. Cơ quan của tác giả có chỉ số trích dẫn hàng đầu

Cơ quan	Số lượng công bố	Trích dẫn
University Of East Anglia, United States	1	1.195
University Of Michigan, Ann Arbor, United States	1	325
Georgetown University, United States	1	35
Saint Louis University, Madrid Campus, Spain	1	22
Universidad Autónoma, Madrid, Spain	1	22
University Of Helsinki, Finland	1	17
School Of Journalism, Cardiff University, United Kingdom	1	13
Department Of Foreign Languages, Literature And Cultures, University Of Bergamo, Bergamo, Italy	1	6
University Of Helsinki, Helsinki, Finland	1	6
Sapienza University Of Rome, Italy	1	5

Theo khảo sát của chúng tôi, Mỹ là quốc gia dẫn đầu về chỉ số trích dẫn trong lĩnh vực siêu diễn ngôn, với tổng số lên đến 1.559 trích dẫn. Điều này không chỉ tái khẳng định vị thế học thuật mạnh mẽ của Mỹ mà còn cho thấy sự nổi bật của đất nước này trong việc công bố các công trình nghiên cứu chất lượng, với 4 quyển sách được xuất bản. Bảng 4 của nghiên cứu ghi nhận các quốc gia có số lượng trích dẫn cao liên quan đến siêu diễn ngôn, trong đó Phần Lan, Tây Ban Nha, Vương quốc Anh và Ý nằm ở các vị trí tiếp theo. Đặc biệt, mặc dù Trung Quốc đứng thứ hai về số lượng công bố, nhưng chỉ số trích dẫn của sách ở quốc gia này lại bằng 0. Điều này cho thấy rằng mặc dù có hoạt động xuất bản, nhưng nếu chỉ dựa trên chỉ số trích dẫn của sách liên quan, dường như tác động học thuật của các học giả ở Trung Quốc vẫn còn hạn chế so với những quốc gia khác. Kết quả này gợi ý rằng cần có những cải thiện về chất lượng nghiên cứu và tăng cường khả năng công bố ở các tổ chức học thuật trong khu vực này để tăng cường sự ảnh hưởng trong cộng đồng học thuật toàn cầu.

Bảng 4. Quốc gia của tác giả có chỉ số trích dẫn hàng đầu

Quốc gia	Số lượng công bố	Trích dẫn
United States	4	1.559
Finland	2	23
Spain	2	22
United Kingdom	2	17
Italy	2	11
China	2	0

Kết quả nghiên cứu cho thấy xu hướng công bố liên quan đến siêu diễn ngôn đã tăng lên rõ rệt trong 20 năm qua, đặc biệt là trong 10 năm gần đây. Sự gia tăng này phần lớn diễn ra ở khu vực các quốc gia phát triển, cho thấy sự chiếm lĩnh trong thị trường công bố trong lĩnh vực siêu diễn ngôn. Các quốc gia thuộc khu vực Âu - Mỹ không chỉ dẫn đầu về số lượng sách được xuất bản mà còn về chỉ số trích dẫn, khẳng định tính ảnh hưởng học thuật cao toàn cầu của họ. Lí do chính cho sự thống trị này có thể được lý giải bởi sự ra đời của lí thuyết siêu diễn ngôn từ khu vực này, tạo nên một nền tảng vững chắc cho các nghiên cứu và phát triển tiếp theo. Sự kết hợp giữa số lượng công bố và việc thu hút sự chú ý từ cộng đồng học thuật đã góp phần nâng cao uy tín của các nhà xuất bản cũng như các tác giả trong lĩnh vực này.

4.2. Các học giả và công bố có sức ảnh hưởng

Trong 20 năm phát triển, siêu diễn ngôn đã thu hút sự quan tâm của các học giả trên thế giới, minh chứng cho thấy có 20 công trình (trong đó có 01 cuốn được tái bản) liên quan được xuất bản trên toàn cầu. Lĩnh vực này không chỉ cho thấy tiềm năng phát triển trong tương lai mà còn tạo ra cơ hội để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nó trong cộng đồng ngữ học. Hyland [5] được xem là người đặt nền tảng quan trọng trong nghiên cứu siêu diễn ngôn thông qua quyển sách *Metadiscourse: Exploring Interaction in Writing*, tác phẩm đã được xuất bản hai lần và thu hút chỉ số trích dẫn vượt trội với 1.229 lần. Sự thành công này giúp cái tên Hyland trở thành biểu tượng cho sự uy tín trong các nghiên cứu liên quan đến siêu diễn ngôn.

Bảng 5. Danh sách học giả có chỉ số trích dẫn hàng đầu

Tác giả	Tên sách	Số lượng	Trích dẫn
Hyland, Ken	Metadiscourse: Exploring Interaction In Writing	2	1.229
Adel, Annelie	Studies In Corpus Linguistics	1	325
Zappavigna, Michele	Searchable Talk: Hashtags And Social Media Metadiscourse	1	145
Feak, Christine B.	Telling A Research Story: Writing A Literature Review: Volume 2 Of The Revised And Expanded Edition Of English In Today' S Research World	1	86
Swales, John M.	Talking Donald Trump: A Sociolinguistic Study Of Style, Metadiscourse, And Political Identity	1	86
Sclafani, Jennifer	Language And Literacy: Functional Approaches	1	35
Mauranen, Anna	Reflexively Speaking: Metadiscourse In English As A Lingua Franca	2	23
Mccabe, Anne	British Media Coverage Of The Press Reform Debate: Journalists Reporting Journalism	1	22
O' Donnell, Mick	Intertextuality 2.0: Metadiscourse And Meaning-Making In An Online Community	1	22
Whittaker, Rachel	Metadiscourse In Digital Communication: New Research, Approaches And Methodologies	1	22

Kết quả khảo sát của chúng tôi ghi nhận 10 học giả có các công bố có chỉ số trích dẫn cao trong lĩnh vực này, với tác giả Adel đứng ở vị trí thứ hai và Zappavigna ở vị trí thứ ba, đạt chỉ số trích dẫn lần lượt là 325 và 145 (bảng 5). Thông tin này không chỉ nhấn mạnh sự phát triển của lĩnh vực mà còn phản ánh sự đóng góp của các học giả trong việc định hình và mở rộng kiến thức về siêu diễn ngôn.

4.3. Nội dung chính của các công trình nghiên cứu về Siêu diễn ngôn

Nội dung của các quyển sách liên quan đến siêu diễn ngôn được tổng hợp và giới thiệu trong Bảng 6 dưới đây. Trong số 20 đầu sách được xuất bản, vì có 01 sách được tái bản, nên chúng tôi liệt kê nội dung chính của 19 quyển sách này, nhằm gợi ý những vấn đề quan trọng khi nghiên cứu về Siêu diễn ngôn ở Việt Nam.

Bảng 6. Giới thiệu nội dung chính của các công bố

Tác giả	Năm	Đóng góp nổi bật
Telling a Research Story: Writing a Literature Review	2009	- Hướng dẫn viết tổng quan nghiên cứu qua cách kể chuyện khoa học. - Trình bày lý thuyết và ứng dụng của siêu diễn ngôn trong viết học thuật. - Rèn luyện trích dẫn, diễn đạt lại và tóm tắt thông tin hiệu quả.
Metadiscourse: Exploring Interaction in Writing	2005 & 2018	- Giới thiệu khung lý thuyết nền tảng về siêu diễn ngôn trong văn bản viết. - Phân tích vai trò siêu diễn ngôn giúp người viết tương tác với người đọc. - Nêu ví dụ, phát triển lý thuyết mới và nhấn mạnh ý nghĩa trong dạy viết.
Tracking interaction in Chinese scholars' academic writing: Through the lens of metadiscourse	2024	- Phân tích thay đổi trong cách dùng siêu diễn ngôn của học giả Trung Quốc. - Làm rõ mối liên hệ giữa thực tiễn tu từ và bối cảnh học thuật toàn cầu. - Nhấn mạnh vai trò của siêu diễn ngôn trong chiến lược “sức mạnh mềm” học thuật.

Studies on Chinese Discourse Grammar	2024	<ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng nghiên cứu từ cấp câu sang phân tích cấu trúc văn bản thực tế. - Kết hợp lí thuyết ngữ pháp chức năng diễn ngôn với thực tiễn ngôn ngữ Trung Quốc. - Làm rõ quan hệ cú pháp-ngữ nghĩa và chức năng diễn ngôn, đặc biệt ở cấp liên câu.
Charismatic leadership in organizations: A critique of texts	2024	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích vai trò của ngôn ngữ và hùng biện trong lãnh đạo lôi cuốn. - Đề xuất khái niệm “lời cuốn văn bản” với các yếu tố như ẩn dụ và siêu diễn ngôn. - Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cân bằng lí trí và cảm xúc trong viết học thuật.
Conducting Genre-Based Research in Applied Linguistics: A Methodological Guide	2023	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tập hợp nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ học ứng dụng và thể loại viết. - Trình bày nhiều phương pháp như dân tộc học, siêu diễn ngôn và phân tích bước di chuyển. - Nhấn mạnh ứng dụng trong giảng dạy, học ngôn ngữ thứ hai và nghiên cứu thể loại.
Reflexively speaking: Metadiscourse in english as a lingua Franca	2023	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích ngôn ngữ phản thân - cách người nói hoặc viết tự đề cập bản thân. - Xem xét tính phản thân trong đối thoại và giao tiếp song ngữ. - Nhấn mạnh vai trò trung tâm của siêu diễn ngôn trong giao tiếp và lập luận học thuật.
The review response genre: Structures, language, and functions	2023	<ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng khái niệm siêu diễn ngôn qua phân tích phản hồi trên TripAdvisor. - Kết hợp dữ liệu phản hồi, khảo sát và phỏng vấn bằng phương pháp định lượng - định tính. - Chỉ ra cách siêu diễn ngôn giúp phục hồi dịch vụ và thuyết phục khách hàng.
Intertextuality 2.0: Metadiscourse and Meaning-Making in an Online Community	2023	<ul style="list-style-type: none"> - Khám phá mối quan hệ giữa tính liên văn bản và siêu diễn ngôn trong diễn ngôn số. - Phân tích cách lập từ, biểu tượng cảm xúc và chiến lược liên kết tạo kết nối cộng đồng. - Nhấn mạnh vai trò của siêu diễn ngôn trong nghiên cứu đặc điểm tương tác trực tuyến.
New Trendson Metadiscourse: An Analysis of Online and Textual Genres	2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển tập cập nhật phương pháp phân tích thể loại học thuật và phi học thuật trong kĩ nguyên số. - Khai thác tác động của truyền thông đa phương thức và đa ngôn ngữ đến cách tạo nghĩa. - Giới thiệu các hướng nghiên cứu mới về siêu diễn ngôn trong bối cảnh giao tiếp số.
Landscapes and Narratives of PhD by Publication: Demystifying students’ and supervisors’ perspectives	2022	<ul style="list-style-type: none"> - Khám phá chương trình Tiến sĩ theo hình thức xuất bản (PhD by Publication) từ góc độ lí thuyết và thực tiễn. - Tích hợp trải nghiệm của giảng viên hướng dẫn và nghiên cứu sinh, cùng các vấn đề về chính sách và luận văn. - Cung cấp hướng dẫn thực tế - từ nộp đơn, chọn bài báo đến phỏng vấn - với trọng tâm là vai trò của siêu diễn ngôn trong việc trình bày và định vị học thuật.

The dialects of British english in fictional texts	2021	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các quan điểm về phương ngữ địa lý và xã hội của tiếng Anh qua hội thoại hư cấu. - Phân tích cách thể hiện tiếng Wales, tiếng Scots và tiếng Anh chuẩn trong nhiều thể loại nghệ thuật. - Dựa trên siêu diễn ngôn để khám phá mối liên hệ giữa giọng nói, nhân cách xã hội và thách thức của việc lồng ghép.
Metadiscourse in Digital Communication: New Research, Approaches and Methodologies	2021	<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp các học giả quốc tế nghiên cứu lý thuyết siêu diễn ngôn trong giao tiếp kỹ thuật số. - Giới thiệu các phương pháp nghiên cứu mới về thể loại học thuật và phi học thuật chuyển đổi sang định dạng số. - Phân tích tác động của truyền thông kỹ thuật số đối với bối cảnh giao tiếp đương đại.
British Media Coverage of the Press Reform Debate: Journalists Reporting Journalism	2020	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích việc truyền thông Anh đưa tin về cải cách báo chí sau vụ bê bối nghe lén News of the World và Cuộc Điều Tra Leveson. - Dựa trên 870 bài báo để minh họa vai trò của nhà báo trong hình thành chính sách truyền thông và ảnh hưởng đến dân chủ. - Các chương 6 và 9 bàn về siêu diễn ngôn trong ngôn ngữ báo chí. - Đóng góp vào nghiên cứu chiến lược sửa chữa, lý thuyết kiểm soát thông tin và khái niệm báo chí như một cộng đồng diễn giải, đồng thời phân tích kinh tế chính trị và cách hiểu về tự do báo chí.
Searchable Talk: Hashtags and Social Media Metadiscourse	2018	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu vai trò của siêu dữ liệu (hashtag) trong giao tiếp trên mạng xã hội dưới góc nhìn đa lý thuyết: phân tích diễn ngôn, ngôn ngữ học khối liệu, kí hiệu học xã hội và ngôn ngữ học Chức năng Hệ thống. - Chứng minh hashtags không chỉ là công cụ tìm kiếm, mà còn là tài nguyên giao tiếp xã hội, thể hiện sự đồng cảm và gắn kết giữa người dùng. - Áp dụng cách tiếp cận bán kí hiệu xã hội để khám phá cách hashtags kết nối ngôn ngữ với hình ảnh. - Phát triển khung lý thuyết của Zappavigna (2012), mở rộng mô hình “sự gắn kết môi trường” để phân tích siêu diễn ngôn trong diễn ngôn trực tuyến.
Talking Donald Trump: A sociolinguistic study of style, metadiscourse, and political identity	2017	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích ngôn ngữ trong các chiến dịch tranh cử và diễn ngôn chính trị của Donald Trump từ góc nhìn ngôn ngữ học xã hội văn hóa. - Khám phá cách ngôn ngữ của Trump trong bài phát biểu, tranh luận, phỏng vấn và parody tạo ra phản ứng song chiều trong công chúng. - Làm rõ quá trình xây dựng bản sắc chính trị và các hệ tư tưởng xung đột trong diễn ngôn lãnh đạo ở Mỹ.
Metadiscourse in written genres: Uncovering textual and interactional aspects of texts	2017	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung vào siêu diễn ngôn như trọng tâm phân tích các khía cạnh tương tác và liên văn hóa trong văn bản viết đa thể loại. - So sánh các mô hình siêu diễn ngôn giữa các ngôn ngữ phổ biến (như Anh, Nhật) và các ngôn ngữ ít được nghiên cứu (như Thổ Nhĩ Kỳ, Nga/Ukraina). - Kết hợp dữ liệu thực nghiệm với khung lý thuyết nhằm làm nổi bật sự đa dạng, phức tạp và tính liên văn hóa của siêu diễn ngôn trong thực hành viết.
Language and Literacy: Functional	2006	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa đọc từ góc nhìn Ngôn ngữ học Chức năng Hệ thống. - Phần mở đầu do Michael Halliday và Ruqaiya Hasan viết, nhìn lại sự phát

Approaches		triển của giáo dục ngôn ngữ và vai trò của lí thuyết chức năng. Phân tích cách tiếp cận này được ứng dụng trong giáo dục đương đại trên phạm vi toàn cầu. - Thảo luận các chủ đề như siêu diễn ngôn, thể loại, chính trị văn hóa, và việc sử dụng ngữ pháp chức năng hệ thống để nâng cao năng lực văn hóa đọc. - Kết thúc bằng khảo sát văn hóa đọc trong các lĩnh vực học thuật như lịch sử, văn học, khoa học và kĩ năng viết của sinh viên.
Metadiscourse in L1 and L2 English	2006	- Ädel (Đại học Michigan) tiến hành nghiên cứu so sánh việc sử dụng siêu diễn ngôn trong bài viết lập luận của sinh viên Thụy Điển học tiếng Anh và người bản ngữ. - Giới thiệu mô hình siêu diễn ngôn mới dựa trên chức năng ngôn ngữ của Jakobson. - Phát hiện rằng người học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (L2) có xu hướng dùng siêu diễn ngôn quá mức, phản ánh hạn chế trong năng lực giao tiếp.

5. Kết luận

Bài nghiên cứu này đã đưa ra một bức tranh khái quát về tình hình nghiên cứu siêu diễn ngôn thông qua 20 cuốn sách được lập chỉ mục trong cơ sở dữ liệu Scopus. Kết quả cho thấy sự gia tăng đáng kể về số lượng sách được xuất bản từ năm 2016 trở đi, điều này phản ánh sự quan tâm ngày càng tăng của cộng đồng học thuật đối với lĩnh vực này. Nhà xuất bản Taylor and Francis nổi bật với vai trò là nhà xuất bản hàng đầu về số lượng công bố liên quan đến siêu diễn ngôn. Cùng với đó, Đại học East Anglia ở Mỹ là nơi có các học giả được trích dẫn nhiều nhất, trong khi Mỹ cũng dẫn đầu về số lượng sách xuất bản và chỉ số trích dẫn trong lĩnh vực này.

Hyland đã được xác định là một nhân vật trung tâm không chỉ vì vai trò là cha đẻ của lí thuyết siêu diễn ngôn mà còn là học giả hàng đầu với số lượng trích dẫn cao liên quan đến các nghiên cứu trong lĩnh vực này. Nội dung chính của các quyển sách cũng đã được trình bày sơ bộ để giúp bạn đọc nắm bắt những điểm nổi bật trong nghiên cứu.

Tuy nhiên, Với khuôn khổ của một bài báo, bài viết cũng còn để ngỏ một số điều. Trước tiên, nghiên cứu chỉ khái quát về các công trình dưới dạng sách nghiên cứu mà để ngỏ các bài viết nghiên cứu, đây là một mảng dữ liệu lớn trong việc phân tích toàn diện tình hình nghiên cứu. Mặc dù mục tiêu của bài viết chỉ dừng lại ở việc giới thiệu về siêu diễn ngôn ở Việt Nam thông qua sách, nhưng việc chưa đề cập tới các bài viết có thể dẫn đến thiếu hụt một vài thông tin quan trọng.

Thứ hai, các công bố bằng các ngôn ngữ như tiếng Trung Quốc, tiếng Pháp và tiếng Ả Rập..., cũng đáng chú ý vì đây là những ngôn ngữ mà nhiều học giả trên thế giới sử dụng để viết nghiên cứu. Do đó, dữ liệu khảo sát chưa thể khái quát hết các sách viết bằng những ngôn ngữ này.

Cuối cùng, dữ liệu của Scopus có thể không bao gồm các loại sách không đạt tiêu chuẩn của họ, dẫn đến sự giới hạn trong số lượng sách được khảo sát. Những thiếu hụt này có thể định hướng cho các nghiên cứu liên quan đến siêu diễn ngôn trong giai đoạn sắp tới, khuyến khích các nhà nghiên cứu mở rộng phạm vi khảo sát để có cái nhìn toàn diện và chính xác hơn về lĩnh vực này.

DANH MỤC SÁCH KHẢO SÁT

1. Ädel, A. *Metadiscourse in L1 and L2 English*. John Benjamins Publishing Company. 2006.
2. Bellés-Fortuño, B., Bellés-Calvera, L., & Martínez-Hernández, A.-I. *New trends on metadiscourse: An analysis of online and textual genres*. Springer International Publishing. 2023.
3. Chong, S. W., & Johnson, N. H. *Landscapes and narratives of PhD by publication: Demystifying students' and supervisors' perspectives*. Springer International Publishing. 2022.

4. D'Angelo, L., Mauranen, A., & Maci, S. *Metadiscourse in digital communication: New research, approaches and methodologies*. Springer International Publishing. 2021.
5. Fang, M. *Studies on Chinese discourse grammar*. Taylor and Francis. 2024.
6. Feak, C. B., & Swales, J. M. *Telling a research story: Writing a literature review: Volume 2 of the revised and expanded edition of English in today's research world*. University of Michigan Press. 2009.
7. Gordon, C. *Intertextuality 2.0: Metadiscourse and meaning-making in an online community*. Oxford University Press. 2023.
8. Hatipoğlu, C., Akbaş, E., & Bayyurt, Y. *Metadiscourse in written genres: Uncovering textual and interactional aspects of texts*. Peter Lang AG. 2017.
9. Ho, V. *The review response genre: Structures, language, and functions*. Taylor and Francis. 2023.
10. Hyland, K. *Metadiscourse: Exploring interaction in writing*. Bloomsbury Publishing. 2005.
11. Hyland, K. *Metadiscourse: Exploring interaction in writing*. Bloomsbury Publishing. 2018.
12. Kessler, M., & Polio, C. *Conducting genre-based research in applied linguistics: A methodological guide*. Taylor and Francis. 2023.
13. Lehman, I. M. *Charismatic leadership in organizations: A critique of texts*. Taylor and Francis. 2024.
14. Mauranen, A. *Reflexively speaking: Metadiscourse in English as a lingua franca*. De Gruyter. 2023.
15. Montini, D., & Ranzato, I. *The dialects of British English in fictional texts*. Taylor and Francis Inc. 2021.
16. Ogbebor, B. *British media coverage of the press reform debate: Journalists reporting journalism*. Springer International Publishing. 2020.
17. Sclafani, J. *Talking Donald Trump: A sociolinguistic study of style, metadiscourse, and political identity*. Taylor and Francis. 2017.
18. Vande Kopple, W. J. *Some explanatory discourse on metadiscourse*. College Composition and Communication. 1985.
19. Wei, J. *Tracking interaction in Chinese scholars' academic writing: Through the lens of metadiscourse*. Springer Nature. 2024.
20. Whittaker, R., O'Donnell, M., & McCabe, A. *Language and literacy: Functional approaches*. Bloomsbury Publishing Plc. 2006.
21. Zappavigna, M. *Searchable talk: Hashtags and social media metadiscourse*. Bloomsbury Publishing Plc. 2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thị Thùy Dung & Phan Tuấn Ly. *Tương tác liên nhân trong án văn Vương quốc Anh theo lý thuyết siêu dẫn ngôn: Nghiên cứu trường hợp*. Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ. 2025.
2. Crismore, A., & Farnsworth, R. *Mr. Darwin and his readers: Exploring interpersonal metadiscourse as a dimension of ethos*. Rhetoric Review. 1989.
3. Flowerdew, J. *Revisiting metadiscourse: Conceptual and methodological issues concerning signalling nouns*. Ibérica. 2015.
4. Harris, Z. *Discourse analysis*. Language. 1952.
5. Hyland, K. *Metadiscourse: Exploring interaction in writing*. Continuum. 2005.
6. Hyland, K. *Metadiscourse: What is it and where is it going?* Journal of Pragmatics. 2017.
7. Khedri, M., Chan, S. H., & Tan Bee, H. *Cross-disciplinary and cross-linguistic perspectives on metadiscourse in academic writing*. Southern African Linguistics and Applied Language Studies. 2013.
8. Mauranen, A. *Contrastive ESP rhetoric: Metatext in Finnish-English economics texts*. English for Specific Purposes. 1993.
9. Schiffrin, D. *Metatalk: Organisational and evaluative brackets in discourse*. Sociological Inquiry: Language and Social Interaction. 1980.
10. Vande Kopple, W. J. *Some exploratory discourse on metadiscourse*. College Composition and Communication. 1985.
11. Williams, J. *Style: Ten lessons in clarity and grace*. Scott Foresman. 1981.